

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở: Số 2, L, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T- Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam, chi nhánh khu vực Bãi Cháy (Theo Quyết định ủy quyền số: 510/2014/QĐ- HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch HĐTV Agribank cho Giám đốc Chi nhánh).

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1954

2. Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1955

Cùng có địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị L: Ông Nguyễn Văn K (Theo giấy ủy quyền ngày 06/11/2019).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Ngân hàng Ngân hàng N cho ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thị L vay và đã giải ngân số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 72/09/HĐTD ngày 28/4/2010. Tính đến hết ngày 07/11/2019, ông Nguyễn Văn K - bà Đỗ Thị L còn nợ Ngân hàng N số tiền 224.785.655đ (Hai

trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi năm nghìn, sáu trăm năm mươi năm đồng). Trong đó nợ gốc là: 435.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 07/11/2019 là 224.350.655 đồng (Lãi trong hạn là 151.558.911 đồng, lãi quá hạn là 72.791.744 đồng)

Nay, Ngân hàng miễn toàn bộ số nợ lãi quá hạn là 72.791.744 đồng và một phần nợ lãi trong hạn là 21.558.911 đồng. Tính đến ngày 07/11/2019, ông K, bà L còn phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi trong hạn là 130.000.000 đồng và số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 435.000 đồng.

**2.2.** Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 25/12/2019, ông K bà L phải trả số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cho Ngân hàng.

+ Kể từ tháng 01/2020, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, ông bà phải trả cho ngân hàng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nợ lãi trong hạn và chậm nhất đến ngày 25/6/2020, ông K, bà L phải tất toán toàn bộ K nợ (lãi trong hạn, nợ gốc và số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc kể từ ngày 08/11/2019).

Nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ ở thời điểm nào thì Ngân hàng Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 72/10/HĐTC ngày 28/4/2010, số công chứng: 1150, Quyền số: 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/4/2010 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh, đăng ký thế chấp ngày 28/4/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân thành phố H.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng N, thì ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ

**2.3.** Về án phí:

Ngân hàng N tự nguyện chịu 1.631.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 3.718.000đ (Ba triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) tạm ứng đã nộp ngày 01/10/2019 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001578 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại Ngân hàng N 2.087.000đ (Hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn K và bà Đỗ Thị L tự nguyện chịu 1.631.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Độ**